

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DSST
Ngày 22 tháng 02 năm 2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim Minh và bà Vũ Thị Hoà
Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Ngày 22/02/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2023/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐST- DS ngày 02/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST - DS ngày 26/01/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Th, sinh năm 1965
Địa chỉ: Tổ 11, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Thanh Hải - Địa chỉ: Tổ 26, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.
Bị đơn: Bà Vũ Thị Hải Y, sinh năm 1970
Địa chỉ: Số nhà 001, đường Lê Khôi, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt lần 2 (không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/10/2023, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết, ngày 08/6/2015 bà Trần Thị Th có cho bà Vũ Thị Hải Y vay số tiền 117.000.000đ (*một trăm mười bảy triệu đồng*) với thời hạn vay đến ngày 10/01/2016 trả, lãi suất do hai bên thoả thuận ngoài. Việc vay tiền được bà Vũ Thị Hải Y viết là giấy biên nhận, có người làm chứng là bà Phí Thị T. Đến ngày 10/01/2016 là ngày đến hạn trả khoản vay trên cho bà Thục nhưng bà Y không trả mặc dù bà Th đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả.

Ngày 30/10/2023 bà Vũ Thị Hải Y gặp bà Thục xin khất nợ, viết lại giấy nhận nợ số tiền trên và xin được trả dần. Tuy nhiên sau khi viết giấy nhận nợ thì bà cũng không thực hiện như nội dung đã cam kết. Vì khi ký kết hợp đồng vay, lãi suất do hai bên thoả thuận ngoài. Do vậy, bà Th yêu cầu áp dụng mức lãi suất là 1,5%/ tháng và tính lãi suất từ ngày 01/2/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án bà Th chỉ yêu cầu bà Y trả tiền lãi suất là 0,83%/tháng. Vì vậy, tổng số tiền lãi tính từ ngày 01/02/2016 đến ngày 22/01/2024 là 85 tháng là $117.000.000đ \times 0,83\% \times 85 \text{ tháng} = 80.601.300đ$ đồng.

Nay bà Th đề nghị Toà án giải quyết buộc bà Vũ Thị Hải Y trả cho bà Trần Thị Th tổng số là 199.543.000đ (một trăm chín mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 117.000.000đ (một trăm mười bảy triệu đồng), nợ lãi là 80.601.300đ (tám mươi triệu, sáu trăm linh một nghìn, ba trăm đồng)

Đối với bị đơn bà Vũ Thị Hải Y: Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Toà án cho bà Y nhưng bà Y không có văn bản trả lời và cũng không đến Toà án để làm bản tự khai, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải theo qui định. Do vậy bà Y phải chịu hậu quả của việc không cung cấp chứng cứ.

Tại phiên toà, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở lời trình bày của đương sự và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án yêu cầu trả tiền còn nợ theo hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Thị Th và bà Vũ Thị Hải Y, do vậy xác định đây là tranh chấp dân sự, về quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

Về thẩm quyền giải quyết của Toà án: Bị đơn bà Vũ Thị Hải Y có nơi cư trú tại: Số nhà 001, đường Lê Khôi, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai. Vì vậy, căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai.

Về thời hiệu vụ án: Theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm. Theo giấy vay nợ thì ngày 10/01/2016 là ngày đến hạn trả nợ, sau 3 năm kể từ ngày phát sinh tranh chấp các bên không khởi kiện thì hết thời hiệu, nhưng vào ngày 30/10/2023 bà Y viết lại giấy nhận nợ của khoản vay ngày 10/1/2016, do vậy thời hiệu được tính lại từ ngày 30/10/2023.

Quá trình giải quyết Tòa án ban hành thông báo về phiên hòa giải phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chuyển giao tài liệu, chứng cứ nguyên đơn khởi kiện, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai tại Tòa án. Bị đơn bà Vũ Thị Y không đến Tòa án cũng không có văn bản

trình bày ý kiến của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy thể hiện bị đơn vắng mặt không có lý do chính đáng là đã tự từ bỏ quyền tố tụng và nghĩa vụ chứng minh của mình và phải chịu hậu quả pháp lý từ việc này. Do đó hội đồng xét xử chỉ xem xét các chứng cứ do nguyên đơn xuất trình. Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn Vũ Thị Hải Y là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình tham gia tố tụng, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định vụ án dân sự không tiến hành hoà giải được do một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hoà giải. Do vậy đây là vụ án không tiến hành hoà giải được.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện vào ngày 08/6/2015 bà Vũ Thị Hải Y có vay của bà Trần Thị Thục số tiền 117.000.000đ (*một trăm mười bảy triệu đồng*) với thời hạn vay đến ngày 10/01/2016 trả, lãi suất do hai bên thoả thuận ngoài. Việc vay tiền được bà Vũ Thị Hải Y viết là giấy biên nhận, có người làm chứng. Do không trả được như đúng hẹn nên ngày 30/10/2023 bà Vũ Thị Hải Y gặp bà Trần Thị Thục xin khất nợ, viết lại giấy nhận nợ số tiền trên và xin được trả dần. Tuy nhiên sau khi viết giấy nhận nợ thì bà Y cũng không thực hiện như nội dung đã cam kết, mặc dù bà Trần Thị Thục đã nhiều lần yêu cầu bà Y trả nợ nhưng bà Y không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Thục, buộc bị đơn bà Vũ Thị Hải Y có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thục số tiền gốc là 117.000.000 đ (*một trăm mười bảy triệu đồng*) là có cơ sở.

Về áp dụng lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu tính lãi, theo quy định tại khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi trên số nợ gốc, tương ứng với thời gian chậm trả cho nguyên đơn với mức lãi suất là 10%/01 năm (tương ứng 0,83%)/tháng. Như vậy tiền lãi được tính như sau: Từ ngày 01/02/2016 đến 22/02/2024 là 85 tháng, tương ứng $117.000.000đ \times 0,83\% \times 85 \text{ tháng} = 80.601.300\text{đồng}$.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thục, bà Vũ Thị Hải Y phải có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị Thục số tiền nợ gốc là 117.000.000đ (*một trăm mười bảy triệu đồng*) tiền vay và 80.601.300đ tiền lãi. Tổng cộng là 199.543.000đ (*một trăm chín mươi ba triệu năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng*).

[3]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Vũ Thị Hải Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải trả cho bà Trần Thị Thục theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Th

Buộc bà Vũ Thị Hải Y phải trả cho bà Trần Thị Thục, tổng số tiền là 199.543.000đ (một trăm chín chín triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn đồng). Trong đó, nợ gốc là 117.000.000đ (một trăm mười bảy triệu đồng), nợ lãi là 80.601.300đ (tám mươi triệu, sáu trăm linh một nghìn, ba trăm đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Vũ Thị Hải Y phải chịu 9.977.150đ (chín triệu, chín trăm bảy mươi bảy nghìn, một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà Trần Thị Th được hoàn lại số tiền 6.478.875đ (sáu triệu, bốn trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi năm đồng) tạm ứng án phí do ông Lê Thanh Hải đã nộp thay theo biên lai thu số 0000718 ngày 08/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kim Minh Vũ Thị Hoà

Nguyễn Thị Minh Đức

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND TP 02;
- Các đương sự;
- THADS TP;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Minh Đức